

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(đã được kiểm toán)

PHƯỜNG NG...

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06-40
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11-40

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100456, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 21/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiều	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên
Ông Đoàn Văn Quý	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Yến	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/06/2015

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng ban
Bà Đoàn Thị Lan Phương	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016

Số: 137/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 10 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0725-2013-002-1

Trương Thị Hoài Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2446-2013-002-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 08 -11- 2016

Số chứng thực: 23453 Quyển số: 06 SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		267.523.653.553	232.392.885.104
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	28.412.800.207	15.335.954.247
111	1. Tiền		23.412.800.207	3.738.954.247
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	11.597.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	57.100.000.000	72.628.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		57.100.000.000	72.628.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		112.415.506.788	113.295.610.009
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	95.822.384.809	102.069.825.273
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		6.658.915.428	1.302.385.974
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	10.000.000.000	10.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	988.116.226	954.268.549
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.053.909.675)	(1.030.869.787)
140	IV. Hàng tồn kho	9	68.786.021.041	30.748.563.284
141	1. Hàng tồn kho		68.786.021.041	30.748.563.284
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		809.325.517	384.757.564
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	258.741.651	384.757.564
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		550.583.866	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		262.391.263.734	253.282.599.002
220	II. Tài sản cố định		55.432.724.644	52.502.004.720
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	55.394.391.303	52.438.671.383
222	- Nguyên giá		130.522.994.431	121.186.378.835
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75.128.603.128)	(68.747.707.452)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	38.333.341	63.333.337
228	- Nguyên giá		75.000.000	75.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(36.666.659)	(11.666.663)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	5.649.126.932	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		5.649.126.932	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	199.744.829.336	199.744.829.336
251	1. Đầu tư vào công ty con		19.902.634.227	19.902.634.227
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		179.842.195.109	179.842.195.109
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.564.582.822	1.035.764.946
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.564.582.822	1.035.764.946
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		529.914.917.287	485.675.484.106

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		116.053.336.171	65.852.317.302
310	I. Nợ ngắn hạn		110.039.752.567	60.463.657.993
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	35.862.865.269	21.197.742.648
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.785.742.100	1.620.218.249
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.003.601.669	5.610.492.515
314	4. Phải trả người lao động		13.319.326.418	9.507.537.277
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	379.679.906	702.245.422
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		252.000.000	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	28.195.862.967	202.177.850
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	14.138.593.440	11.229.600.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	19	10.361.388.185	7.660.117.990
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.740.692.613	2.733.526.042
330	II. Nợ dài hạn		6.013.583.604	5.388.659.309
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	19	4.376.583.604	3.751.659.309
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		1.637.000.000	1.637.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		413.861.581.116	419.823.166.804
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	413.091.569.089	418.879.765.051
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		322.450.000.000	322.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		322.450.000.000	322.450.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		152.595.945	152.595.945
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.589.412.600)	(1.589.412.600)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.200.042.131	2.700.042.131
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		88.878.343.613	95.166.539.575
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		48.941.421.575	15.614.347.573
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		39.936.922.038	79.552.192.002
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		770.012.027	943.401.753
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		770.012.027	943.401.753
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		529.914.917.287	485.675.484.106


Lê Thanh Hải
 Người lập


Nguyễn Thị Thanh Yên
 Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Năm 2015*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	498.550.060.767	419.347.938.162
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	2.427.600.329	1.557.265.816
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		496.122.460.438	417.790.672.346
11	4. Giá vốn hàng bán	24	426.841.813.842	357.363.584.179
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		69.280.646.596	60.427.088.167
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	59.056.622.693	70.154.531.884
22	7. Chi phí tài chính	26	2.407.785.853	965.701.797
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		1.244.445.476	962.588.818
25	8. Chi phí bán hàng	27	20.694.739.109	19.147.161.461
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	28.331.719.189	27.612.862.274
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		76.903.025.138	82.855.894.519
31	11. Thu nhập khác	29	1.398.466.864	1.416.760.246
32	12. Chi phí khác	30	1.133.787.746	241.612.020
40	13. Lợi nhuận khác		264.679.118	1.175.148.226
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		77.167.704.256	84.031.042.745
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	5.141.412.218	4.478.850.743
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		72.026.292.038	79.552.192.002


Lê Thanh Hải
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Yến
Kế toán trưởngPhạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		77.167.704.256	84.031.042.745
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.561.710.565	6.020.656.178
03	- Các khoản dự phòng		3.349.234.378	(110.794.654)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		32.438.787	(34.863.524)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(58.658.130.378)	(69.224.491.228)
06	- Chi phí lãi vay		1.244.445.476	962.588.818
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		29.697.403.084	21.644.138.335
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		5.496.327.247	(17.138.642.318)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(38.037.457.757)	961.241.876
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		15.774.605.780	13.095.862.394
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(402.801.963)	3.241.038.087
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.312.959.192)	(1.077.852.596)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.744.716.720)	(4.843.968.087)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.049.838.094	4.336.541.262
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.909.651.091)	(19.133.168.409)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.610.587.482	1.085.190.544
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(20.236.742.079)	(8.902.254.772)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		217.580.000	94.875.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(77.493.000.000)	(114.215.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		93.021.000.000	64.435.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		58.980.981.554	70.134.722.837
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		54.489.819.475	11.547.343.065
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		77.030.064.556	28.555.645.881
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(74.121.071.116)	(32.192.845.881)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(49.932.965.000)	(44.915.276.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(47.023.971.560)	(48.552.476.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*Năm 2015**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		13.076.435.397	(35.919.942.391)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		15.335.954.247	51.255.615.711
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		410.563	280.927
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>28.412.800.207</u>	<u>15.335.954.247</u>



Lê Thanh Hải
Người lập



Nguyễn Thị Thanh Yến
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2015

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100456, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 21/04/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 322.450.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 322.450.000.000 đồng; tương đương 32.245.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, sản phẩm chủ yếu của công ty là các loại động cơ điện, máy phát điện, thiết bị điện.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh là:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính riêng đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, tại Thuyết minh số 37.

2.4 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Công ty mẹ.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 45	năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 12	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06	năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05	năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.14 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay; từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.15 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.18 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.19 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

2.20 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.21 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính riêng của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.25 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	2.247.295.395	291.445.470
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.165.504.812	3.447.508.777
Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	11.597.000.000
	28.412.800.207	15.335.954.247

(*)Tại 31/12/2015, khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam với lãi suất 4,0%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	57.100.000.000	57.100.000.000	72.628.000.000	72.628.000.000
	57.100.000.000	57.100.000.000	72.628.000.000	72.628.000.000

Tại 31/12/2015, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần, chi tiết như sau:

Ngân hàng	Ngày	Số tiền VND	Thời hạn	Lãi suất
SHB Cầu Diễn	20/11/2015	5.100.000.000	6 tháng	5,40%
SHB Cầu Diễn	01/12/2015	10.000.000.000	6 tháng	5,40%
SHB Cầu Diễn	01/12/2015	8.000.000.000	6 tháng	5,40%
SHB Cầu Diễn	01/12/2015	7.000.000.000	6 tháng	5,40%
Vietinbank Tây HN	11/12/2015	7.000.000.000	6 tháng	5,20%
Vietinbank Tây HN	18/12/2015	7.000.000.000	3 tháng	4,60%
Vietinbank Tây HN	01/12/2015	8.000.000.000	5 tháng	4,60%
Vietinbank Tây HN	31/12/2015	5.000.000.000	3 tháng	4,60%
		57.100.000.000		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào Công ty con	19.902.634.227	-	19.902.634.227	-
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	10.277.743.006	-	10.277.743.006	-
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	9.624.891.221	-	9.624.891.221	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	179.842.195.109	-	179.842.195.109	-
- Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	179.842.195.109	-	179.842.195.109	-
	199.744.829.336	-	199.744.829.336	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2015 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	70,02%	70,02%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,35%	51,35%	Đào tạo, bồi dưỡng cao đẳng và dạy nghề

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2015 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	26.299.068.318	40.502.125.486
- Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	11.629.809.343	-
- Công ty Điện lực Hoài Đức	-	12.074.918.900
- Các khách hàng khác	57.893.507.148	49.492.780.887
	95.822.384.809	102.069.825.273
b) Phải thu của khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán		
- Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	95.822.384.809	102.069.825.273
	95.822.384.809	102.069.825.273
c) Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36)	48.357.413.858	53.411.198.248

6 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Cho vay ngắn hạn theo hợp đồng vay	10.000.000.000	10.000.000.000
	10.000.000.000	10.000.000.000

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn:

Hợp đồng vay vốn số 01/2013/HDVV/DC-BHD ngày 05/02/2013 giữa Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội và Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương với các điều khoản chính như sau:

- + Số tiền vay: 10 tỷ đồng chẵn.
- + Thời gian vay: Đến khi bên cho vay có nhu cầu rút vốn, thông báo trước cho bên vay trước 10 ngày làm việc.
- + Lãi suất cho vay: được xác định lại từng năm theo các phụ lục hợp đồng. Lãi suất trong năm 2015 là 6%/năm.

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.122.222	-	142.202.292	-
Phải thu người lao động về thuế	9.151.710	-	9.672.105	-
Tạm ứng	707.898.185	-	651.769.000	-
Ký cược, ký quỹ	176.445.909	-	115.119.552	-
Phải thu khác	72.498.200	-	35.505.600	-
	988.116.226	-	954.268.549	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

8 . NỢ XẤU

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí Phong Anh	265.400.036	265.400.036	265.400.784	265.400.784
- Công ty cổ phần xây lắp Hồng Hà	165.145.000	165.145.000	165.145.000	165.145.000
- Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 4.	470.122.950	470.122.950	492.155.150	492.155.150
- Các khoản khác	202.818.576	202.818.576	109.321.801	109.321.801
	1.103.486.562	1.103.486.562	1.032.022.735	1.032.022.735

(*) Giá trị có thể thu hồi được của các khoản nợ xấu được xác định trên cơ sở xét đoán của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	38.344.113.816	-	13.127.613.592	-
Công cụ, dụng cụ	422.870.319	-	567.707.052	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.015.267.096	-	2.913.556.285	-
Thành phẩm	23.862.792.280	-	13.487.147.882	-
Hàng hoá	1.140.977.530	-	652.538.473	-
	68.786.021.041	-	30.748.563.284	-

10 . XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	5.649.126.932	-
- Dự án đầu tư sản xuất MBA Amorphous (*)	5.243.205.244	-
- Lò sấy điện trở 90W	316.682.486	-
- Hệ thống hút bụi	89.239.202	-
	5.649.126.932	-

(*) Dự án đầu tư sản xuất máy biến áp siêu giảm tổn thất sử dụng lõi tôn vô định hình (Amorphous) công suất đến 2000KVA bằng nguồn vốn tự có với tổng giá trị đầu tư lên tới 25 tỷ đồng bắt đầu từ tháng 4/2015, và dự kiến hoàn thành trong năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**11 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	43.293.053.213	64.646.540.786	11.931.768.446	1.315.016.390	121.186.378.835
- Mua trong năm	-	319.500.000	1.605.000.000	-	1.924.500.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.319.487.062	220.543.048	634.360.000	-	8.174.390.110
- Thanh lý, nhượng bán	(396.684.445)	(295.120.069)	(70.470.000)	-	(762.274.514)
Số dư cuối năm	50.215.855.830	64.891.463.765	14.100.658.446	1.315.016.390	130.522.994.431
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	19.913.688.973	39.117.388.502	8.622.539.328	1.094.090.649	68.747.707.452
- Khấu hao trong năm	1.406.323.514	4.278.200.337	923.844.893	133.787.983	6.742.156.727
- Thanh lý, nhượng bán	(162.094.174)	(172.153.377)	(27.013.500)	-	(361.261.051)
Số dư cuối năm	21.157.918.313	43.223.435.462	9.519.370.721	1.227.878.632	75.128.603.128
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	23.379.364.240	25.529.152.284	3.309.229.118	220.925.741	52.438.671.383
Tại ngày cuối năm	29.057.937.517	21.668.028.303	4.581.287.725	87.137.758	55.394.391.303

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 21.178.401.052 đồng
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm chờ thanh lý: 1.124.849.980 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	75.000.000	75.000.000
Số dư cuối năm	75.000.000	75.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	11.666.663	11.666.663
- Khấu hao trong năm	24.999.996	24.999.996
Số dư cuối năm	36.666.659	36.666.659
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	63.333.337	63.333.337
Tại ngày cuối năm	38.333.341	38.333.341

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	258.741.651	384.757.564
	258.741.651	384.757.564
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	327.000.888	203.489.599
Chi phí sửa chữa tài sản	1.237.581.934	832.275.347
	1.564.582.822	1.035.764.946

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại EMIC	-	-	9.823.787.684	9.823.787.684
- Công ty trách nhiệm hữu hạn ánh Dương	8.102.646.921	8.102.646.921	-	-
- Công ty TNHH ánh Dương Hoà Bình	3.763.959.375	3.763.959.375	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Trường Giang	4.747.786.912	4.747.786.912	449.915.224	449.915.224
- Phải trả các đối tượng khác	19.248.472.061	19.248.472.061	10.924.039.740	10.924.039.740
	35.862.865.269	35.862.865.269	21.197.742.648	21.197.742.648
b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán				
- Phải trả người bán ngắn hạn	35.862.865.269	35.862.865.269	21.197.742.648	21.197.742.648
	35.862.865.269	35.862.865.269	21.197.742.648	21.197.742.648
c) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36.)	2.124.857.845	2.124.857.845	1.570.271.164	1.570.271.164

HC
22/12/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	3.983.808.999	17.909.964.219	21.893.773.218	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	224.702.290	224.702.290	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.542.312.175	5.136.805.854	4.744.716.720	-	1.934.401.309
Thuế Thu nhập cá nhân	-	50.220.383	1.005.733.595	986.753.618	-	69.200.360
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	34.150.958	6.076.919.673	6.111.070.631	-	-
Các loại thuế khác	-	-	24.081.111	24.081.111	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	5.610.492.515	30.381.206.742	33.988.097.588	-	2.003.601.669

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	197.007.906	265.521.622
- Trích trước chi phí vận chuyển	-	362.980.000
- Chi phí phải trả khác	182.672.000	73.743.800
	<u>379.679.906</u>	<u>702.245.422</u>

17 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	23.024.566	75.699.877
- Bảo hiểm xã hội	381.473.401	17.125.973
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	700.000.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	27.091.365.000	9.842.000
- Phải trả về Đề tài nghiên cứu Bơm làm mát 150 m3	-	99.510.000
	<u>28.195.862.967</u>	<u>202.177.850</u>

LA AKC. 22 11.15

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

18 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	01/01/2015		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội (1)	-	-	27.356.973.056	22.265.149.616	5.091.823.440	5.091.823.440
- Ngân hàng TNHH CTBC Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	25.148.421.500	25.148.421.500	-	-
- Công đoàn Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (2)	1.150.000.000	1.150.000.000	1.300.000.000	1.150.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
- Công đoàn Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội (3)	100.000.000	100.000.000	-	50.000.000	50.000.000	50.000.000
- Cán bộ công nhân viên (4)	9.979.600.000	9.979.600.000	23.224.670.000	25.507.500.000	7.696.770.000	7.696.770.000
	11.229.600.000	11.229.600.000	77.030.064.556	74.121.071.116	14.138.593.440	14.138.593.440

HOÀN
TRAI
HÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

18 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0108/2015-HỆTDHM/NHCT146-HEM ngày 03/08/2015 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội, với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Hạn mức cho vay: 25 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án kinh doanh;
 - + Thời hạn duy trì hạn mức: đến hết ngày 31/07/2016;
 - + Thời hạn của khoản vay: quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng không quá 06 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ, trong năm 2015 là từ 5%/năm-5,3%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp tài sản.
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015: 5.091.823.440 đồng.

- (2) Hợp đồng vay vốn số 01/2015/HĐVV/TCKT ngày 18/04/2015 của Công đoàn Công ty với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Số tiền vay: 1.300.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
 - + Lãi suất cho vay: 6%/năm
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015: 1.300.000.000 đồng.

- (3) Hợp đồng vay vốn số 01/2015/HĐVV/TCKT ngày 27/08/2015 của Công đoàn Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Số tiền vay: 50.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
 - + Lãi suất cho vay: 6%/năm
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015: 50.000.000 đồng.

- (4) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

19 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	10.361.388.185	7.660.117.990
	<u>10.361.388.185</u>	<u>7.660.117.990</u>
b) Dài hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	4.376.583.604	3.751.659.309
	<u>4.376.583.604</u>	<u>3.751.659.309</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	322.450.000.000	152.595.945	(1.589.412.600)	2.300.042.131	62.239.465.573	385.552.691.049
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	79.552.192.002	79.552.192.002
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	400.000.000	(1.700.000.000)	(1.300.000.000)
Chi trả cổ tức năm trước	-	-	-	-	(44.925.118.000)	(44.925.118.000)
Số dư cuối năm trước	322.450.000.000	152.595.945	(1.589.412.600)	2.700.042.131	95.166.539.575	418.879.765.051
Số dư đầu năm nay	322.450.000.000	152.595.945	(1.589.412.600)	2.700.042.131	95.166.539.575	418.879.765.051
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	72.026.292.038	72.026.292.038
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	500.000.000	(1.300.000.000)	(800.000.000)
Chi trả cổ tức năm trước (*)	-	-	-	-	(44.925.118.000)	(44.925.118.000)
Tạm ứng cổ tức năm nay(**)	-	-	-	-	(32.089.370.000)	(32.089.370.000)
Số dư cuối năm nay	322.450.000.000	152.595.945	(1.589.412.600)	3.200.042.131	88.878.343.613	413.091.569.089



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

(*)Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 06/04/2015, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	79.552.192.002
Trích Quỹ đầu tư phát triển	0,63%	500.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,63%	500.000.000
Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	0,38%	300.000.000
Chi trả cổ tức (bằng 14% vốn điều lệ)	56,47%	44.925.118.000
Lợi nhuận chưa phân phối	41,89%	33.327.074.002

(**)Căn cứ Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 06/04/2015, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 31/2015/NQ-HDQT ngày 31/12/2015 về việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Cổ phần				
Thiết bị Điện Việt Nam	65,84%	212.287.500.000	65,84%	212.287.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33,69%	108.606.200.000	33,69%	108.606.200.000
- Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	15,51%	50.000.000.000	15,51%	50.000.000.000
- Công đoàn Công ty	2,98%	9.600.000.000	2,98%	9.600.000.000
- Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	0,31%	1.000.000.000	0,31%	1.000.000.000
- Các cổ đông khác	14,89%	48.006.200.000	14,89%	48.006.200.000
Cổ phiếu quỹ	0,48%	1.556.300.000	0,48%	1.556.300.000
	100%	322.450.000.000	100%	322.450.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	322.450.000.000	322.450.000.000
- Vốn góp đầu năm	322.450.000.000	322.450.000.000
- Vốn góp cuối năm	322.450.000.000	322.450.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.245.000	32.245.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.245.000	32.245.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.245.000	32.245.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	155.630	155.630
- Cổ phiếu phổ thông	155.630	155.630
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.089.370	32.089.370
- Cổ phiếu phổ thông	32.089.370	32.089.370
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

e) Các quỹ công ty		
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.200.042.131	2.700.042.131
	3.200.042.131	2.700.042.131
21 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
a) Ngoại tệ các loại	31/12/2015	01/01/2015
- Đồng đô la Mỹ (USD)	5.475,46	382,89
b) Nợ khó đòi đã xử lý	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Nợ khó đòi đã xử lý	3.706.210.146	3.706.210.146
22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	270.732.234.864	234.320.718.973
Doanh thu bán hàng hóa	177.789.579.463	123.241.121.544
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.028.246.440	61.786.097.645
	498.550.060.767	419.347.938.162
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36.)	165.217.233.524	87.394.374.807
23 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	2.427.600.329	1.557.265.816
	2.427.600.329	1.557.265.816
24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	219.458.305.681	186.334.350.883
Giá vốn của hàng hóa đã bán	172.264.388.900	121.249.769.778
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	35.119.119.261	49.779.463.518
	426.841.813.842	357.363.584.179

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	4.697.019.041	6.085.567.713
Cổ tức, lợi nhuận được chia	54.164.324.800	64.015.262.333
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	195.278.852	18.838.314
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	34.863.524
	59.056.622.693	70.154.531.884

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.244.445.476	962.588.818
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.130.901.590	3.112.979
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	32.438.787	-
	2.407.785.853	965.701.797

27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	653.536.864	1.257.046.724
Chi phí nhân công	1.044.887.112	1.048.419.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	210.494.286	209.033.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.202.169.811	6.977.693.331
Chi phí khác bằng tiền	9.800.276.693	7.484.311.392
Chi phí bảo hành	3.783.374.343	2.170.656.911
	20.694.739.109	19.147.161.461

28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.517.481.123	1.469.723.619
Chi phí nhân công	12.129.854.853	10.991.051.617
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.018.231.097	1.103.897.843
Thuế, phí, lệ phí	7.233.471	58.447.000
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	23.039.888	(110.794.654)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.923.357.897	4.672.269.517
Chi phí khác bằng tiền	10.712.520.860	9.428.267.332
	28.331.719.189	27.612.862.274

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

29 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	197.800.000	86.250.000
Tiền phạt thu được	2.906.000	-
Thuế được giảm	4.606.364	-
Thu nhập từ hỗ trợ quản lý của đối tác đầu tư vào Công ty TNHH SAS-CTAMAD.	1.174.500.000	1.144.800.000
Thu nhập khác	18.654.500	185.710.246
	<u>1.398.466.864</u>	<u>1.416.760.246</u>

30 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	401.013.463	-
Các khoản bị phạt vi phạm hợp đồng	504.531.586	-
Các khoản bị phạt thuế, truy thu thuế	226.228.959	-
Chi phí khác	2.013.738	241.612.020
	<u>1.133.787.746</u>	<u>241.612.020</u>

31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.167.704.256	84.031.042.745
Các khoản điều chỉnh tăng	371.693.007	379.056.995
- Chi phí không hợp lệ	371.693.007	379.056.995
Các khoản điều chỉnh giảm	(54.169.341.727)	(64.051.687.270)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(54.164.324.800)	(64.015.262.333)
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(410.563)	(36.424.937)
- Giảm thuế TNDN phải đóng năm 2013 theo QĐ thanh tra thuế	(4.606.364)	-
Thu nhập tính thuế TNDN	23.370.055.536	20.358.412.470
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 22%)	<u>5.141.412.218</u>	<u>4.478.850.743</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	(4.606.364)	121.387.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1.542.312.175	1.786.042.019
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(4.744.716.720)	(4.843.968.087)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>1.934.401.309</u>	<u>1.542.312.175</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	225.860.854.158	199.949.478.740
Chi phí nhân công	44.586.171.765	39.930.042.133
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.561.236.565	6.018.156.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.561.739.032	19.460.210.239
Chi phí khác bằng tiền	28.532.323.079	21.361.013.775
	319.102.324.599	286.718.901.065

33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.412.800.207	-	15.335.954.247	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	96.810.501.035	(1.053.909.675)	103.024.093.822	(1.030.869.787)
Các khoản cho vay	67.100.000.000	-	82.628.000.000	-
	192.323.301.242	(1.053.909.675)	200.988.048.069	(1.030.869.787)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	14.138.593.440	11.229.600.000
Phải trả người bán, phải trả khác	64.058.728.236	21.399.920.498
Chi phí phải trả	379.679.906	702.245.422
	78.577.001.582	33.331.765.920

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.412.800.207	-	-	28.412.800.207
Phải thu khách hàng, phải thu khác	95.756.591.360	-	-	95.756.591.360
Các khoản cho vay	67.100.000.000	-	-	67.100.000.000
	<u>191.269.391.567</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>191.269.391.567</u>
Tại ngày 01/01/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.335.954.247	-	-	15.335.954.247
Phải thu khách hàng, phải thu khác	101.993.224.035	-	-	101.993.224.035
Các khoản cho vay	82.628.000.000	-	-	82.628.000.000
	<u>199.957.178.282</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>199.957.178.282</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2015				
Vay và nợ	14.138.593.440	-	-	14.138.593.440
Phải trả người bán, phải trả khác	64.058.728.236	-	-	64.058.728.236
Chi phí phải trả	379.679.906	-	-	379.679.906
	<u>78.577.001.582</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>78.577.001.582</u>
Tại ngày 01/01/2015				
Vay và nợ	11.229.600.000	-	-	11.229.600.000
Phải trả người bán, phải trả khác	21.399.920.498	-	-	21.399.920.498
Chi phí phải trả	702.245.422	-	-	702.245.422
	<u>33.331.765.920</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>33.331.765.920</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	102.178.486.056	28.555.645.881
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	99.269.492.616	32.192.845.881

35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2015</u> VND	<u>Năm 2014</u> VND
Doanh thu			
Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	110.423.793.474	428.615.200
Công ty CP chế tạo bơm Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	30.233.565.774	64.024.729.251
Công ty CP Điện cơ Hà Nội	Công ty con	11.711.673.806	16.014.032.100
Công ty CP thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	12.196.959.424	2.308.988.947
Công ty CP thiết bị điện Việt Nam - Cambodia	Cùng Công ty mẹ	-	1.998.420.000
Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	579.163.406	97.789.309
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Cùng Công ty mẹ	12.077.640	2.376.000.000
Trường Cao Đẳng công nghệ Hà Nội	Công ty con	60.000.000	145.800.000
Mua hàng			
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	8.595.247.120	6.679.094.752
Công ty CP Điện cơ Hà Nội	Công ty con	274.908.400	398.699.400
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	5.445.593.324	6.552.238.722
Công ty CP Kinh doanh Vật tư THIBIDI	Cùng Công ty mẹ	2.417.308.520	21.351.487.053
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Cùng Công ty mẹ	6.044.386.951	16.114.700.658
Công ty CP Thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	27.552.971.000	65.956.000.000
Công ty CP chế tạo máy điện Vietnam-Hungari	Cùng Công ty mẹ	119.592.220	-
Công ty CP Khí cụ điện I	Cùng Công ty mẹ	402.074.840	1.019.476.607
Cổ tức lợi nhuận được chia			
Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD	Công ty liên kết	51.800.000.000	58.800.000.000
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	-	1.494.798.333
Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:			
	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2015</u> VND	<u>01/01/2015</u> VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng			
Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	26.299.068.318	40.502.125.486
Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	11.629.809.343	-
Công ty CP cơ điện Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	8.300.569.447	9.711.725.430
Công ty CP thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	-	413.199.842
Công ty CP thiết bị điện Việt Nam - Cambodia	Cùng Công ty mẹ	2.127.966.750	2.236.979.250
Công ty CP chế tạo máy điện Vietnam-Hungari	Cùng Công ty mẹ	-	400.000.000
Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	-	39.600.000
Trường cao đẳng công nghệ Hà Nội	Công ty con	-	107.568.240
Phải thu tiền cho vay			
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn			
Tổng công ty CP thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	1.362.619.291	1.570.271.164
CN công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	27.521.450	-
Công ty cổ phần thiết bị điện	Cùng Công ty mẹ	718.268.100	-
- Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI	Cùng Công ty mẹ	16.449.004	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2015</u> VND	<u>Năm 2014</u> VND
--	------------------------	------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt NamBáo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**37 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Một số chi tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để so sánh với số liệu năm nay.

Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014		Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	
Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Thay đổi
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
121	1. Đầu tư ngắn hạn	82.628.000.000	(82.628.000.000)
131	1. Phải thu khách hàng		10.000.000.000
132	2. Trả trước cho người bán	102.069.825.273	72.628.000.000
135	5. Các khoản phải thu khác	1.302.385.974	102.069.825.273
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	187.379.997	1.302.385.974
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	766.888.552	954.268.549
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	(1.030.869.787)	(1.030.869.787)
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11.229.600.000	179.842.195.109
312	2. Phải trả người bán	21.197.742.648	-
313	3. Người mua trả tiền trước	1.620.218.249	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.610.492.515	-
315	5. Phải trả người lao động	9.507.537.277	-
316	6. Chi phí phải trả	702.245.422	702.245.422
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		10.000.000.000
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		72.628.000.000
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		102.069.825.273
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.302.385.974
136	6. Phải thu ngắn hạn khác		954.268.549
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.030.869.787)
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		179.842.195.109
320	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		11.229.600.000
311	2. Phải trả người bán ngắn hạn		21.197.742.648
312	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.620.218.249
313	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		5.610.492.515
314	5. Phải trả người lao động		9.507.537.277
315	6. Chi phí phải trả ngắn hạn		702.245.422

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn,
Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014**

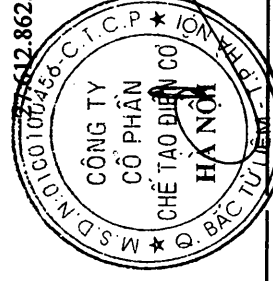
Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Thay đổi
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	202.177.850	319	10. Phải trả ngắn hạn khác	202.177.850	-
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.411.777.299	321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	7.660.117.990	(3.751.659.309)
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn	-	342	11. Dự phòng phải trả dài hạn	3.751.659.309	3.751.659.309
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.733.526.042	322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.733.526.042	-
339	9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.637.000.000	343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.637.000.000	-
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	322.450.000.000	411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	322.450.000.000	-
414	4. Cổ phiếu quỹ	(1.589.412.600)	411a	- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	322.450.000.000	322.450.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển	1.100.042.131	415	5. Cổ phiếu quỹ	(1.589.412.600)	-
418	8. Quỹ dự phòng tài chính	1.600.000.000	418	8. Quỹ đầu tư phát triển	2.700.042.131	1.600.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	95.166.539.575	421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	95.166.539.575	-
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	943.401.753	421a	- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối</i>	15.614.347.573	15.614.347.573
			421b	- <i>LNST chưa phân phối năm này</i>	79.552.192.002	79.552.192.002
			432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	943.401.753	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

24	8. Chi phí bán hàng	19.147.161.461	25	8. Chi phí bán hàng	19.147.161.461	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.612.862.274	26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.612.862.274	-

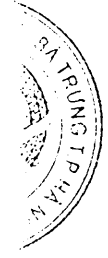
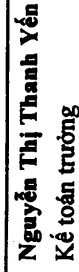

Lê Thanh Hải
Người lập**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

25	8. Chi phí bán hàng	19.147.161.461	25	8. Chi phí bán hàng	19.147.161.461	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.612.862.274	26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.612.862.274	-



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Thị Thanh Yên
Kế toán trưởng